

Số: 31/QĐ-MNMH

Mỹ Lộc, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG

Căn cứ Luật bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND phường Mỹ Lộc về thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước lĩnh vực giáo dục và Đào tạo phường Mỹ Lộc năm 2026.

Căn cứ kết quả lấy ý kiến đóng góp xây dựng của CB, GV, NV về Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trường Mầm non Mỹ Hưng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trường mầm non Mỹ Hưng - phường Mỹ Lộc - tỉnh Ninh Bình gồm 03 chương, 12 điều (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, các đoàn thể trong nhà trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND phường Mỹ Lộc (để bc);
- Như điều 3 (để t/h)
- Lưu: VT.



QUY CHẾ

Bảo vệ bí mật nhà nước trường Mầm non Mỹ Hưng, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-MNMMH ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng trường mầm non Mỹ Hưng)

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
Quy chế này quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các tổ chức, bộ phận, đoàn thể và mọi cá nhân của trường mầm non Mỹ Hưng

Điều 2. Bí mật nhà nước trường mầm non Mỹ Hưng gồm:

1. Những tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật, Mật đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định có hiệu lực thi hành.
2. Những tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đã được ấn định và đóng dấu các độ mật theo quy định ở nơi khác gửi đến trường mầm non Sơn Hải.
3. Những tin khác không công bố hoặc chưa công bố nếu bị tiết lộ sẽ gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Những tài liệu có dấu niêm phong của nhà trường hoặc của nơi khác chuyển đến.

Chương II:

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, TIÊU HỦY TÀI LIỆU VẬT MANG BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 1. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước

1. Người được giao nhiệm vụ sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Tổ chức sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được thực hiện ở nơi đảm bảo bí mật, an toàn.

3. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 8, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ.

Điều 5. Phổ biến, nghiên cứu tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước
Việc lưu hành, phổ biến, trao đổi, sử dụng tin, tài liệu, số liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước phải thực hiện đúng nguyên tắc, đúng quy định tại Điều 9, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ.

Điều 6. Giao nhận, vận chuyển, thống kê, thu hồi, bảo quản tin, tài liệu, vật thuộc danh mục bí mật nhà nước
Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật thuộc danh mục bí mật nhà nước;

việc thống kê, thu hồi, bảo quản tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 7. Tiêu hủy, giải mật tin, tài liệu, vật mang danh mục bí mật nhà nước. Việc tiêu hủy, giải mật tin, tài liệu, vật mang danh mục bí mật nhà nước phải căn cứ vào các điều kiện sau:

1. Theo đề nghị của cơ quan ban hành tài liệu gốc.
2. Hết giá trị sử dụng (giá trị độ mật), hết thời hạn theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.
3. Phải có quyết định của người có thẩm quyền.
4. Phải lập Hội đồng và biên bản tiêu hủy tài liệu và tiêu hủy tại bộ phận bảo mật.
5. Chỉ được giải mật tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, khi nội dung của tài liệu đó nếu bị tiết lộ không còn gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
6. Tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải bảo đảm không để lộ, lọt bí mật nhà nước. Tiêu hủy vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải làm thay đổi hình dạng và tính năng, tác dụng. Tiêu hủy tài liệu phải đốt, xén, nghiền nhỏ đảm bảo không thể phục hồi được.

Điều 8. Cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam.

Khi cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam phải được cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 9. Bảo vệ bí mật nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc, làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Mọi thành viên trong Nhà trường khi quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài không được tiết lộ bí mật nhà nước.
2. Việc cung cấp những thông tin thuộc bí mật nhà nước cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; mang tài liệu, vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước ra nước ngoài phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 19, Điều 20, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 10. Bảo vệ khu vực, địa điểm cấm, nơi cất giữ, nơi tiến hành các hoạt động có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước

Khu vực, địa điểm cấm, nơi cất giữ, nơi tiến hành các hoạt động có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước (gồm nơi in, sao chụp; nơi hội họp, phổ

biến bí mật nhà nước; kho cất giữ tài liệu mật và sản phẩm mật mã; nơi dịch mã, chuyển, nhận những thông tin mật) phải được cấm biến cấm theo quy định; phải có nội quy bảo vệ; cán bộ đến liên hệ công tác phải có giấy giới thiệu liên hệ, trao đổi những nội dung cần thu thập và được bố trí làm việc ở phòng riêng; tùy theo tính chất và yêu cầu bảo vệ của từng nơi mà bố trí lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác, kiểm soát chặt chẽ, có thể bố trí phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ công tác bảo vệ.

Chương III:

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Khen thưởng

Tổ chức và cá nhân có một trong những thành tích sau đây sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng:

1. Phát hiện, tố giác kịp thời hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước.
2. Khắc phục mọi khó khăn, nguy hiểm bảo vệ an toàn bí mật nhà nước.
3. Tìm được tài liệu, vật thuộc bí mật nhà nước bị mất; ngăn chặn hoặc hạn chế được hậu quả do việc làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước do người khác gây ra.
4. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước theo chức trách được giao.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm chế độ bảo vệ bí mật nhà nước phải được xác minh, điều tra làm rõ. Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, hậu quả tác hại gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy